

BẢNG KẾT QUẢ THI KỸ NĂNG NÓI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B2) **Phòng thi:** Phòng chờ thi B1.203

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 7/11/2021

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tổng điểm (thang 20)		Ký tên	Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ		
1	TA0029	Đoàn Trà My	31/08/1997				
2	TA0030	Nguyễn Đức Thành	21/06/1997				
3	TA0031	Nguyễn Ngọc Quang	22/12/1997				
4	TA0032	Hoàng Thị Thu Hồng	25/08/1998				
5	TA0033	Trần Anh Dũng	10/01/1997				
6	TA0034	Tổng Minh Thắng	15/06/1998				
7	TA0035	Nguyễn Hữu Thành	07/02/1998				
8	TA0036	Trần Hoàng Quyết	08/03/1997				
9	TA0037	Nguyễn Minh Anh	16/03/1997				
10	TA0038	Nguyễn Huy Quang	29/12/1998				
11	TA0039	Nguyễn Thị Thủy Tiên	22/01/1997				
12	TA0040	Hà Huy Công	07/03/1997				
13	TA0041	Tô Khánh Quỳnh	08/07/1999				
14	TA0042	Vũ Hoàng Khánh	25/11/1997				

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ chấm thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)